

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số
của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đính chính Phụ lục một số điểm số chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 673/TTr-SKHCN ngày 15/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông tin chi tiết kết quả đánh giá, xếp hạng đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phát huy những kết quả đạt được; đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá và nghiêm túc rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế, những chỉ số còn thấp từ đó đề ra các giải pháp khắc phục để cải thiện, nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2024 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục
Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành
cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Khối các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Đơn vị	Điểm đánh giá⁽¹⁾ (Điểm)	Xếp hạng DTI⁽²⁾ năm 2024
Văn phòng UBND tỉnh	958.36	1
Sở Thông tin và Truyền thông	958.32	2
Sở Giao thông vận tải	895.92	3
Ban QL Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	882.70	4
Sở Tư pháp	877.88	5
Sở Nội vụ	875.45	6
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	865.54	7
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	857.84	8
Sở Khoa học và Công nghệ	855.5	9
Sở Y tế	852.60	10
Sở Xây dựng	845.65	11
Sở Giáo dục và Đào tạo	838.49	12
Sở Công Thương	812.90	13
Sở Kế hoạch và Đầu tư	785.39	14
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	784.99	15
Thanh tra tỉnh	776.19	16
Ban Dân tộc	748.16	17
Sở Tài chính	707.05	18
Sở Tài nguyên và Môi trường	704.10	19
Sở Ngoại vụ	532.83	20

⁽¹⁾ Điểm tối đa: 1.000 điểm.

⁽²⁾ DTI: Viết tắt của cụm từ Digital Transformation Index - Chỉ số chuyển đổi số.

2. Khối UBND cấp huyện

Đơn vị	Điểm đánh giá ⁽¹⁾ (Điểm)	Xếp hạng DTI ⁽²⁾ năm 2024
Thành phố Thanh Hóa	905.68	1
Huyện Hoằng Hóa	881.00	2
Thị xã Nghi Sơn	879.89	3
Huyện Quảng Xương	874.75	4
Thị xã Bỉm Sơn	872.47	5
Huyện Yên Định	871.67	6
Huyện Triệu Sơn	867.95	7
Thành phố Sầm Sơn	858.31	8
Huyện Như Thanh	848.79	9
Huyện Nga Sơn	847.18	10
Huyện Cẩm Thủy	846.64	11
Huyện Hậu Lộc	846.39	12
Huyện Như Xuân	846.35	13
Huyện Hà Trung	845.40	14
Huyện Thường Xuân	844.57	15
Huyện Thiệu Hóa	839.69	16
Huyện Thọ Xuân	836.82	17
Huyện Ngọc Lặc	831.05	18
Huyện Thạch Thành	829.13	19
Huyện Nông Cống	821.17	20
Huyện Quan Sơn	807.21	21
Huyện Vĩnh Lộc	789.06	22
Huyện Bá Thước	787.02	23
Huyện Mường Lát	737.05	24
Huyện Lang Chánh	721.67	25
Huyện Quan Hóa	672.01	26

(1) Điểm tối đa: 1.000 điểm.

(2) DTI: Viết tắt của cụm từ Digital Transformation Index – Chỉ số chuyển đổi số.